

Ngày: 28/6/2021

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nga
Bà Nguyễn Thị Tào

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Anh Quang – Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị
Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2021/HSST ngày 25/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2021/QĐXXST- HS ngày 04/6/2021 đối với bị cáo:

Phạm Quang T, sinh năm 1986; HKTT: TT, HN, Hà Nội; Chỗ ở: DV, CG, HN; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Văn hóa: 12/12; Con ông: Phạm Văn Đ, sinh năm 1949; Con bà: L, sinh năm 1957; Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ 2; Vợ: Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1986; Con: Phạm Nguyễn N, sinh năm 2012; Con: Phạm Nguyễn H, sinh năm 2016; Con: Phạm Nguyễn P, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án. Ngày 11/3/2004, Tòa án nhân dân quận Long Biên thành phố Hà Nội xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. (Khi phạm tội 16 tuổi 10 tháng 5 ngày, đã xóa án tích).

Hiện bị can đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty cổ phần khí hóa lỏng BG.

Địa chỉ: Thôn TL, xã QT, huyện LG, tỉnh BG.

Đại diện theo pháp luật: Ông NA – Giám đốc. (có mặt)

2. Ngân hàng thương mại cổ phần QD – Chi nhánh BG.

Địa chỉ: Lô số 02 số 09 L, phường TP, thành phố BG, tỉnh BG.

Người đại diện Chi nhánh: Ông VL – Giám đốc chi nhánh.

(có đơn xin vắng mặt)

3. Công ty cổ phần đầu tư GT.

Địa chỉ: Tầng 4, số 167 TK, phường YH, quận CG, HN.

Đại diện theo pháp luật: Ông ZZ, giám đốc.

(có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau:

Ngày 02/5/2018, Công ty cổ phần đầu tư phát triển GT (gọi tắt là GT, mã số doanh nghiệp: 0102349865, người đại diện theo pháp luật là ông Wang Xin, quốc tịch T Quốc, chức vụ : Giám đốc) ký Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng số 09/2018/HĐMB LPG với Công ty cổ phần Khí hóa lỏng BG (gọi tắt là Công ty BG, mã số doanh nghiệp: 2400819823, người đại diện theo pháp luật là anh NA, sinh năm 1981 ; HKTT: E, chức vụ : Giám đốc). Sau khi ký Hợp đồng trên, GT bán cho Công ty BG 236.320 tấn khí dầu mỏ hóa lỏng với tổng số tiền là 3.055.064.531 đồng. Hết hạn hợp đồng, Công ty BG mới trả được cho GT số tiền 742.000.000 đồng, số tiền còn nợ hơn 2,6 tỷ đồng không trả được với lý do kinh doanh thua lỗ. Để tạo điều kiện cho Công ty BG tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh để có điều kiện trả nợ, ngày 28/9/2018, GT ký tiếp Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng số 18/2018/HĐMB LPG GC-KHLBG (gọi tắt là Hợp đồng số 18) với Công ty BG, nội dung: GT cung cấp (bán) 120 tấn Khí dầu mỏ hóa lỏng/ tháng cho Công ty BG kèm điều kiện Công ty BG phải cung cấp Bảo lãnh thanh toán (gốc) vô điều kiện và không hủy ngang có giá trị tối thiểu 1,5 tỷ đồng của Ngân hàng được GT chấp thuận để đảm bảo cho việc thanh toán; Trường hợp không mở Bảo lãnh thanh toán thì Công ty BG phải trả tiền trước khi nhận hàng; Hiệu lực hợp đồng từ ngày 01/10/2018 đến 17/9/2019 để chuyển cho Công ty BG ký và hoàn thiện thủ tục. Anh NA đã giao cho Phạm Quang T, là Phó giám đốc công ty liên hệ với Ngân hàng TMCP QD – Chi nhánh BG để làm thủ tục xin cấp Bảo lãnh thanh toán. T không liên hệ với ngân hàng mà lên mạng Internet tìm hiểu và đặt mua được 01 thư bảo lãnh thanh toán giả số NCBBL - 3115 của Ngân hàng TMCP QD – Chi nhánh BG của một người không quen biết giá 300.000 đồng. Khoảng cuối tháng 10/2018, T đến GT tại tòa nhà Viện dầu khí (Địa chỉ: Số 167 TK, YH, CG, HN) đưa cho anh Q (sinh năm 1990; HKTT: Số 9, ngách 120/4 HHT, TK, TH, HN, là chuyên viên phòng Kế hoạch kinh doanh của GT) Hợp đồng số 18 (đã có chữ ký của Giám đốc

NA và đóng dấu của Công ty BG), Thư bảo lãnh thanh toán số NCBBL-3115 của Ngân hàng TMCP QD – Chi nhánh BG (gọi tắt là ngân hàng QD) đề ngày 15/10/2018, chấp nhận bảo lãnh, đảm bảo nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng số 18 cho Công ty BG, số tiền bảo lãnh tối đa là 1,9 tỷ đồng, có hiệu lực từ 09h00 ngày 15/10/2018 đến 09h00 ngày 30/10/2019. Đến ngày 03/11/2018, GT phát hiện Thư bảo lãnh thanh toán trên là giả mạo. Ngày 19/6/2019, GT gửi đơn tố giác đến Công an tỉnh BG. Công an tỉnh BG chuyển đơn đến Công an thành phố Hà Nội. Ngày 12/7/2019, Công an thành phố Hà Nội chuyển đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Cầu Giấy. Ngày 24/9/2019, Cơ quan Công an quận Cầu Giấy đã tạm giữ : 01 Thư bảo lãnh thanh toán số NCBBL-3115 ghi tên “Ngân hàng TMCP QD – Chi nhánh BG”, đóng dấu tròn đỏ của Ngân hàng TMCP QD – Chi nhánh BG kèm chữ ký, dấu chức danh “Giám đốc VL”; 01 công văn số 240/2018/CV-CN BG ngày 01/11/2018 của Ngân hàng TMCP QD – Chi nhánh BG về việc xác nhận tính T thực của Thư bảo lãnh.

Xác minh tại Ngân hàng QD xác định: Ngân hàng QD không phát hành Thư bảo lãnh thanh toán số NCBBL-3115 (đề ngày 15/10/2018). Chữ ký, dấu chức danh của Giám đốc VL và mẫu dấu của Ngân hàng Quốc Dân trên Thư bảo lãnh thanh toán trên có dấu hiệu làm giả.

Kết luận giám định số 7364/KLGD-PC09-Đ4 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận :

- Hình dấu tròn “NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QD CHI NHÁNH BG” trên Thư bảo lãnh thanh toán số NCBBL-3115 (mẫu cần giám định) với hình dấu tròn “NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QD CHI NHÁNH BG” trên bảng thu thập mẫu dấu do Ngân hàng QD cung cấp không phải do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu cần giám định được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

- Hình dấu chức danh “GIÁM ĐỐC VL” trên Thư bảo lãnh thanh toán số NCBBL-3115 (mẫu cần giám định) với hình dấu chức danh “GIÁM ĐỐC VL” trên bảng thu thập mẫu dấu chức danh do Ngân hàng QD cung cấp không phải do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu cần giám định được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

- Chữ ký VL trên Thư bảo lãnh thanh toán số NCBBL-3115 (mẫu cần giám định) với chữ ký đứng tên VL (do VL cung cấp) không phải là do cùng một người ký ra. Chữ ký cần giám định được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

Anh NA khai: Công ty BG có ký Hợp đồng số 18 với GT và còn nợ GT hơn 2,6 tỷ đồng tiền mua khí gas tại Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng số 09/2018/HĐMB LPG. Khi ký Hợp đồng số 18, ông NA ủy quyền cho Phạm Quang

T, là Phó giám đốc công ty liên hệ với Ngân hàng TMCP QĐ – Chi nhánh BG để làm thủ tục xin cấp Bảo lãnh thanh toán. Công ty BG và ông NA không chỉ đạo cho T làm thư bảo lãnh giả mạo của ngân hàng. Việc T làm giả thư bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng TMCP QĐ – Chi nhánh BG, ông NA không biết.

Tại Cơ quan Công an, Phạm Quang T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai của ông NA, lời khai của những người liên quan và những tài liệu khác có trong hồ sơ.

Cáo trạng số 134/CT-VKSCG ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo Phạm Quang T về tội “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức ” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ lời khai của người làm chứng, người liên quan, vật chứng đã thu giữ, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng tháng 10/ 2018, Phạm Quang T có hành vi sử dụng Thư bảo lãnh thanh toán giả Ngân hàng TMCP QĐ – Chi nhánh BG chuyển cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển GT, mục đích để ký Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng số 18/2018/HĐMB LPG GC-KHLBG giữa Công ty BG với GT được thực hiện nhưng chưa ký được thì bị GT phát hiện. Vì vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Áp dụng điểm s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1 Điều 341; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Quang T từ 09 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 30 tháng về tội “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức ”. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định. Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng tháng 10/ 2018, Phạm Quang T làm phó giám đốc Công ty cổ phần khí hóa lỏng BG thuê người và cung cấp thông tin doanh nghiệp cho người đó để làm 01 Thư bảo lãnh giả Ngân hàng TMCP QĐ – Chi nhánh BG có số NCBBL – 3115 mục đích lừa dối Công ty cổ phần đầu tư phát triển GT để công ty này bán khí dầu mỏ hóa lỏng cho Công ty cổ phần khí hóa lỏng BG theo hợp đồng kinh tế mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng số 18/2018/HĐMB LPG GC-KHLBG ngày 28/9/2018.

Xét hành vi thuê người làm Thư bảo lãnh giả của Ngân hàng, sau đó dùng Thư bảo lãnh giả để lừa dối doanh nghiệp để mua hàng của bị cáo đã phạm tội “ Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức ” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước, tổ chức và xâm phạm sự hoạt động bình thường, uy tín của cơ quan Nhà nước, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Vì vậy cần thiết phải xử lý bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo có 01 tiền án về tội cố ý là hư hỏng tài sản năm 2004 (khi phạm tội 16 tuổi 10 tháng 5 ngày) đã được xóa án, Công ty cổ phần đầu tư phát triển GT chưa bị thiệt hại, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có con lớn mắc bệnh não bẩm sinh, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo chưa được hưởng lợi, hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Công ty cổ phần đầu tư phát triển GT chưa bị thiệt hại và không có yêu cầu bồi thường, Ngân hàng thương mại cổ phần QD – Chi nhánh BG không có yêu cầu gì đối với bị cáo do vậy không giải quyết.

Đối với người bán Thư bảo lãnh thanh toán giả số NCBBL-3115 của Ngân hàng TMCP QD – Chi nhánh BG, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ và không nhớ số điện thoại nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh.

Bị cáo, người liên quan được quyền kháng cáo và chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang T phạm tội “ Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt: Phạm Quang T 12 (mười hai) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Quang T về Ủy ban nhân dân phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, Công ty cổ phần khí hóa lỏng BG được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người liên quan;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THA quận Cầu Giấy;
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Quốc Tuấn

